

Student's name:

Date:



Topic: D5 - Breakfast	Teacher's remark
Lesson 3 <u>Vocabulary:</u> hamburger: bánh mì kẹp thịt bò noodles: mì sợi pizza: bánh pizza sandwich: bánh mì kẹp <u>Structure:</u> A: Can I help you? B: Yes, a hamburger, please. A: For here or to go? B: For here, please. <u>At home:</u> con ôn từ và hoàn thành bài cô phát nhé.	☐ Very Good ☐ Good ☐ Fair 

Worksheet

Task 1: Listen and tick (Nghe và đánh dấu tick)



Can I help you?


☐

☐



Can I help you?

☐☐

Can I help you?

☐☐

Can I help you?

☐☐

Task 2: Listen and choose the missing letter. (Nghe và chọn chữ cái còn thiếu)



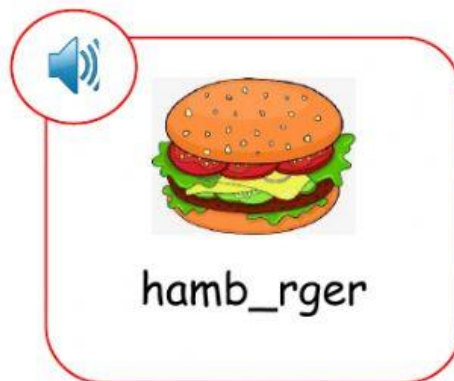
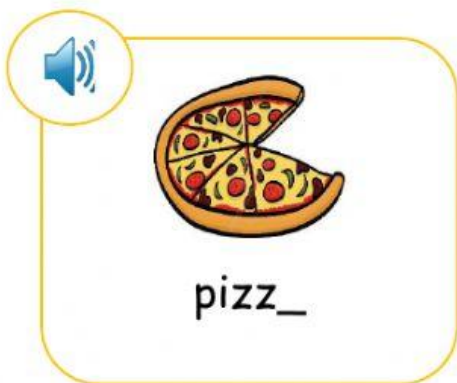
san_wich

p b d



noodle_

e s d



a u e

a u e

Task 3: Listen and number (Nghe và đánh số thứ tự)

Task 4: Read and match (Đọc và nối)

A: Can I help you?

B: Yes, a sandwich, please.



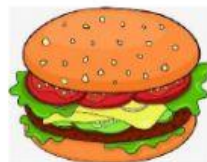
A: Can I help you?

B: Yes, a pizza, please



A: Can I help you?

B: Yes, a hamburger, please



A: Can I help you?

B: Yes, a bowl of noodles, please



Task 5: Find and circle all listed words (Tìm và khoanh tròn các từ trong danh sách)

p	i	z	z	a	h	s
a	t	d	e	o	a	a
n	o	h	a	i	m	n
c	a	j	k	m	b	d
a	s	i	h	n	u	w
k	t	l	g	a	r	i
e	g	g	u	k	g	c
f	p	x	q	v	e	h
t	z	c	s	d	r	m
n	o	o	d	l	e	s
c	e	r	e	a	l	b

1. pizza



2. hamburger



3. noodles



4. toast



5. sandwich



6. cereal



7. egg



8. pancake

